RÀO CẢN TRONG DIỆT LĂNG QUĂNG CHỦ ĐỘNG DỰA TRÊN HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE: NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH TỪ QUAN ĐIỂM NGƯỜI DÙNG CUỐI TẠI VIỆT NAM

Barriers in operating proactive source reduction informed by an early warning system for dengue prevention: a qualitative study from end-user perspectives in Vietnam

Đỗ Kiến Quốc[1,2,3], Nguyễn Hà Thu[4,5], Nguyễn Thị Thanh Thảo[1,2,3], Phạm Công Tuấn[4], Trương Thị Kim Nguyên[6], Viên Đặng Khánh Linh[1,2], Phùng Trí Dũng[1,3]

1: Faculty of Health, Medicine and Behavioural Science, The University of Queensland, Australia; 2: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh; 3: Queensland Alliance for Environmental Health Sciences, The University of Queensland; 4: Centre for Environment and Population Health, Griffith University, Australia; 5: Trường Y tế công cộng và Y học dự phòng, Trường Đại học Y Hà Nội; 6: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh

Thông tin tác giả: Đỗ Kiến Quốc Đơn vị công tác: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh Liên hệ: Email: kienquoc.do@uq.edu.au | Điện thoại: +84865817812

TÓM TẮT / ABSTRACT

Hệ thống cảnh báo sớm (EWS) sốt xuất huyết dengue (SXHD) chưa được sử dụng thường quy dù đã được chứng minh có khả năng dự báo tốt. Nghiên cứu định tính,thực hiện phỏng vấn sâu 15 người dùng ở 6 cấp tham gia thí điểm công cụ cảnh báo sớm E-Dengue tại An Giang và Tây Ninh (9–10/2025). Dữ liệu được phân tích chủ đề theo hướng suy diễn kết hợp quy nạp theo khung lý thuyết của Braun & Clarke. Năm nhóm rào cản: thiếu chính sách hỗ trợ, thiếu hỗ trợ từ chính quyền địa phương, khó khăn trong quá trình thực hiện, nhận thức của cộng đồng và biện pháp can thiệp chưa phù hợp với bối cảnh, đặc thù địa phương. Chỉ thông tin cảnh báo sớm là chưa đủ để chuyển thành hành động phòng chống chủ động.

Dengue early warning systems (EWS) have not been integrated into routine practice despite demonstrated predictive accuracy. We conducted in-depth interviews with 15 end users involved in piloting E-Dengue in An Giang, Tay Ninh provinces, Viet Nam, during September–October 2025. Data were analysed using a deductive–inductive approach informed by Braun and Clarke. Five groups of barriers emerged: lack of supportive policies, limited local government support, implementation challenges, community perceptions, and interventions that were poorly aligned with local contexts. Early warning information alone was insufficient to translate predictions into proactive dengue prevention and control actions.

ĐẶT VẤN ĐỀ / MỤC TIÊU

Đặt vấn đề

- ❑ Việt Nam thuộc 5 nước có gánh nặng SXHD cao nhất thế giới.
- ❑ Phòng chống hiện nay chủ yếu bị động, dựa trên ca bệnh chỉ điểm.
- ❑ EWS như E-Dengue dự báo dịch trước tới 3 tháng, nhưng chưa được đưa vào hoạt động thường quy phòng chống SXHD.

Mục tiêu: xác định rào cản khi triển khai diệt lăng quăng chủ động dựa trên cảnh báo của EWS.

ĐỐI TƯỢNG – PHƯƠNG PHÁP

- ❑ **Bối cảnh:** E-Dengue được thí điểm tại An Giang, Tây Ninh (9–12/2025). Diệt lăng quăng toàn xã được thực hiện dựa trên tín hiệu cảnh báo sớm.
- ❑ **Thiết kế:** định tính, phỏng vấn sâu bán cấu trúc (9–10/2025).
- ❑ **Phân tích:** chủ đề theo Braun & Clarke. Mã hóa suy diễn theo khung khái niệm kết hợp bổ sung quy nạp. Sử dụng phần mềm ATLAS.ti 25.

15 người tham gia phỏng vấn sâu, 6 cấp

2	2	2	2	4	3
Sở Y tế	TTKSBT tỉnh	TTYT khu vực	UBND xã	Trạm Y tế xã	Cộng tác viên

KẾT QUẢ

CẢNH BÁO SỚM E-DENGUE · Dự báo dịch trước 1–3 tháng

CHÍNH SÁCH & QUẢN LÝ

1. Thiếu chính sách hỗ trợ

Chưa có hướng dẫn, quy định | Thiếu nguồn lực

> *"Cái gì cũng phải có quy định, có hướng dẫn của Bộ Y tế. Không có thì mình không có căn cứ thực hiện.*
>
> **— Sở Y tế**

2. Thiếu hỗ trợ từ chính quyền địa phương

Chưa hiểu về EWS | Thiếu chuyên môn y tế | Chưa ưu tiên phòng bệnh

> *Cán bộ tham mưu UBND phần lớn không có chuyên môn y tế để tham mưu lãnh đạo triển khai diệt lăng quăng chủ động.*
>
> **— TTYT khu vực**

VẬN HÀNH

3. Rào cản trong vận hành

Thiếu nhân lực | Địa bàn rộng, số hộ nhiều | Khó tiếp cận hộ gia đình | Thời gian ngắn, nhiều việc

> *"Đi khoảng 50 hộ, làm từ sáng tới chiều cũng không xong."*
>
> **— Trạm Y tế xã**

CỘNG ĐỒNG

4. Rào cản trong nhận thức cộng đồng

SXH chỉ có vào mùa mưa | Trách nhiệm của chính quyền, Y tế | Chỉ xử lý dụng cụ chứa nước lớn

> *Diệt lăng quăng vào mùa mưa mới hợp với nếp nghĩ lâu nay của người dân.*
>
> **— Trạm Y tế xã**

5. Biện pháp chưa phù hợp với thực tế, đặc thù địa phương

Thiếu nước, trữ nước mưa | Hạn hán, xâm nhập mặn | Ngại đổ nước, thả cá

> *Thiếu nước nên không thể đổ bỏ hết; đổ nước hay thả cá thì dân không còn nước dùng.*
>
> **— TTYT khu vực**

Rào cản đa cấp làm gián đoạn việc chuyển cảnh báo thành hành động

DIỆT LĂNG QUĂNG CHỦ ĐỘNG TẠI HỘ GIA ĐÌNH

KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT

Thông tin cảnh báo sớm là chưa đủ để chuyển thành hành động hiệu quả trong phòng chống chủ động

Chính sách
Có qui định, hướng dẫn phòng chống chủ động dựa trên EWS.

Truyền thông về cảnh báo sớm
Giúp lãnh đạo địa phương và cộng đồng hiểu về phòng chống dựa trên EWS.

Trách nhiệm không chỉ của Y tế
Duy trì sự tham gia của chính quyền và chung tay của cộng đồng.

Sử dụng can thiệp phù hợp
Điều chỉnh theo bối cảnh, đặc thù kinh tế – xã hội địa phương.

Do KQ, Nguyen HT, Nguyen TTT, Pham CT, T. T. K N, Vien DKL, et al. (2026) Barriers in operating proactive source reduction informed by an early warning system for dengue prevention: A qualitative study from end-user perspectives in Vietnam. PLoS Negl Trop Dis 20(9): e0014754. https://doi.org/10.1371/journal.pntd.0014754.